

I. Phần Đọc hiểu (3,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Nghe chuyện, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng, để biết chính xác hơn nữa, vua cho thử lại. Vua sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hẹn năm sau phải đem nộp đủ, nếu không thì cả làng phải tội.”

Câu 1 (1,0 điểm)

Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Nêu ý nghĩa của văn bản đó.

Câu 2 (2,0 điểm)

- Tìm và ghi lại các cụm danh từ có trong đoạn văn trên.
- Đặt một câu với một trong các cụm danh từ vừa tìm được.
- Hãy chỉ lỗi dùng từ của câu sau và chữa lại cho đúng: “ Truyện cổ tích Việt Nam rất hay nên em rất thích đọc truyện cổ tích Việt Nam”.

II. Phần Tạo lập văn bản (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (dưới 100 từ) nói lên cảm nghĩ của em về một nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích.

Câu 2 (5,0 điểm)

Kể về một thầy giáo hay một cô giáo mà em quý mến.

----- HẾT -----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

(Hướng dẫn chấm - Đáp án - Thang điểm có 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn, giám khảo cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, chú ý khuyến khích các bài làm có cảm xúc và sáng tạo.

II. Đáp án và thang điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I ĐỌC HIỂU		Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu	3,0
	1	- Đoạn trích được trích trong văn bản " <i>Em bé thông minh</i> " - Ý nghĩa của văn bản: Truyện đề cao sự thông minh và trí khôn dân gian (qua hình thức giải những câu đố, vượt những thử thách oái ăm...), từ đó tạo nên tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên trong đời sống hằng ngày.	0,25 0,75
	2	a) Các cụm danh từ có trong đoạn trích: + <i>làng ấy</i> + <i>ba thúng gạo nếp</i> + <i>ba con trâu đực</i> + <i>ba con trâu ấy</i> + <i>chín con</i> + <i>năm sau</i> + <i>cả làng</i> * Học sinh tìm được từ 06 cụm danh từ trở lên ghi 1,0 điểm còn từ 05 cụm danh từ trở xuống thì mỗi cụm danh từ tìm được ghi 0,25 điểm.	1,0
		b) HS đặt được một câu đúng ngữ pháp, nội dung hợp lý và có sử dụng cụm danh từ đã tìm được.	0,5
		c) Lỗi dùng từ: lặp từ (0,25 điểm); chữa lại bằng cách bỏ cụm từ bị lặp (0,25 điểm)	0,5
	1	Hãy viết một đoạn văn (dưới 100 từ) nói lên cảm nghĩ của em về một nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích.	2,0
		* Hình thức: - Đảm bảo thể thức của một đoạn văn. - Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25 0,25

II. TẠO LẬP VĂN BẢN		<p>* Nội dung: Đảm bảo nội dung theo yêu cầu của đề bài. Cần lựa chọn đúng nhân vật trong một truyện cổ tích Việt Nam để phát biểu cảm nghĩ. Cảm nghĩ phải chân thật, tự nhiên không gượng ép, sáo rỗng...</p>	1,5
		Kể về một thầy giáo hay một cô giáo mà em quý mến.	5,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài tự sự: Trình bày đầy đủ các phần <i>Mở bài, Thân bài, Kết bài</i>. Phần <i>Mở bài</i>: giới thiệu câu chuyện; phần <i>Thân bài</i> biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau để kể lại diễn biến của sự việc; phần <i>Kết bài</i> suy nghĩ, cảm xúc.</p>	0,5
	2	<p>b. Xác định đúng nội dung câu chuyện. Kể được các sự việc có ý nghĩa, thể hiện được hình ảnh đẹp của thầy (cô) giáo; có cảm xúc chân thành, tự hào về thầy (cô) giáo của mình.</p>	0,5
		<p>c. Triển khai câu chuyện theo trình tự các sự việc. Trong câu chuyện có sử dụng yếu tố miêu tả, đối thoại, độc thoại, nghị luận, ... vận dụng các yếu tố linh hoạt, phù hợp, đạt hiệu quả. <u>Gợi ý diễn biến câu chuyện</u> - Giới thiệu hoàn cảnh, ấn tượng về thầy (cô) giáo. - Miêu tả đôi nét nổi bật về thầy/cô giáo. - Kể về tính tình, tính cách, ... của thầy/cô giáo. - Kỉ niệm sâu sắc nhất giữa em và thầy/cô giáo. - Sự kính trọng và yêu mến thầy/cô giáo và em sẽ phấn đấu trong việc học tập để không phụ lòng thầy/cô. ...</p>	3,0
		<p>d. Sáng tạo: có mạch kể sáng tạo, cốt chuyện chân thành, xúc động, diễn đạt sinh động, tự nhiên, có cảm xúc.</p>	0,5
		<p>e. Chính tả: đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	0,5

-----HẾT-----

Đề chính thức

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:

Có một cậu bé ngộ nghĩnh thường bị mẹ mắng. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: "Tôi ghét người". Từ khu rừng có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người". Cậu hoảng hốt quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được vì sao trong rừng lại có người ghét mình.

Người mẹ nắm tay con và đưa con trở lại khu rừng. Bà nói: "Giờ thì con hãy hét thật to "Tôi yêu người". lạ lùng thay, cậu vừa dứt lời thì có tiếng vọng lại: "Tôi yêu người". Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: "Con ơi, đó là quy luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận được điều đó. Ai gieo gió thì người đó gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con".

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)

Câu 1: (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.

Câu 2: (0,5 điểm)

Hãy đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu.

Câu 3: (1.0 điểm)

Chỉ ra yếu tố nghị luận trong ngữ liệu. Yếu tố nghị luận đó có tác dụng gì?

Câu 4: (1.0 điểm)

Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp cuối cùng trong ngữ liệu sang lời dẫn gián tiếp.

II. PHẦN TẬP LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy làm bài) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện ở phần Đọc hiểu.

Câu 2: (5,0 điểm)

Đọc kĩ những thông tin sau và thực hành yêu cầu bên dưới:

Sông Hương có 2 ngọn nguồn:

Nguồn Tả Trạch xuất phát từ dãy núi Trường Sơn chảy về hướng tây bắc qua 55 ngọn thác hùng vĩ, rồi từ từ chảy qua ngã ba Bằng Lăng.

Nguồn Hữu Trạch ngắn hơn, sau khi vượt 14 ngọn thác hiểm trở và qua bến đò Tuần thì đến ngã ba Bằng Lăng hợp dòng với Tả Trạch thành sông Hương thơ mộng.

Sông Hương dài 30km nếu chỉ kể từ Bằng Lăng đến cửa Thuận An, độ dốc của dòng nước so với mặt biển không chênh lệch nhiều nên nước sông chảy chậm. Sắc nước sông Hương trở nên xanh hơn khi vượt qua chân núi Ngọc Trản - điện Hòn Chén, tạo nên một lòng vực sâu thẳm.

Sử dụng những thông tin trên cùng với những hiểu biết của em về sông Hương, hãy viết một văn bản thuyết minh về sông Hương của Huế. Văn bản có sử dụng yếu tố miêu tả.

Hết

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đề chính thức

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
(Nội dung có 03 trang)

A. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn, giáo viên cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; chú ý khuyến khích các bài làm có cảm xúc và sáng tạo.
- Tổ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức cho giáo viên dạy lớp 9 thảo luận và thống nhất *Hướng dẫn chấm*.

B. Đáp án và thang điểm

Đáp án	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU	
Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.	
	0,5
Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	0,5
Câu 2: Hãy đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu.	
	0,5
Học sinh cần đặt nhan đề ngắn gọn, súc tích, phù hợp ý nghĩa câu chuyện	0,5
Câu 3: Chỉ ra yếu tố nghị luận trong ngữ liệu. Yếu tố nghị luận đó có tác dụng gì?	
	1,0
- Yếu tố nghị luận trong ngữ liệu: ...đó là quy luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận được điều đó. Ai gieo gió thì người đó gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con.	0,5
- Tác dụng: Chuyển tải bức thông điệp, ý nghĩa sâu xa của câu chuyện: bài học đối nhân xử thế trong cuộc đời, khuyên con người sống yêu thương.	0,5
Câu 4: Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp cuối cùng trong ngữ liệu sang lời dẫn gián tiếp.	
	1,0
Học sinh xác định chính xác lời dẫn trực tiếp cuối cùng trong ngữ liệu và chuyển sang lời dẫn gián tiếp. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con rằng đó là quy luật trong cuộc sống. Nếu chúng ta cho điều gì, chúng ta sẽ nhận được điều đó. Ai gieo gió thì người đó	1,0

b. Yêu cầu về kiến thức (cho điểm kết hợp với yêu cầu về kỹ năng)

HS có thể có những hình thức trình bày khác nhau miễn là hợp lí, thuyết phục, sau đây là một số gợi ý :

- Giới thiệu được đối tượng thuyết minh : sông Hương của thành phố Huế.
- Trình bày được các nội dung :
 - + Vị trí địa lí, nguồn gốc hình thành của dòng sông.
 - + Cảnh quan dòng sông (theo thủy trình, dòng chảy, đặc biệt là đoạn chảy ngang qua thành phố Huế...).
 - + Vai trò, ý nghĩa của sông Hương đối với đời sống vật chất, tinh thần của mảnh đất xứ Huế.
- Bày tỏ được cảm xúc, tình cảm, thái độ của người viết đối với dòng sông Hương.

* Lưu ý:

- + Học sinh có thể diễn tả và sắp xếp ý theo nhiều cách nhưng phải nêu đủ và mạch lạc các ý cơ bản thì mới đạt điểm tối đa.
- + Giáo viên cho điểm trên cơ sở kết hợp các yêu cầu kỹ năng và kiến thức.

----- HẾT -----

Đề chính thức

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:

Có một cậu bé ngộ nghịch thường bị mẹ mắng. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: "Tôi ghét người". Từ khu rừng có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người". Cậu hoảng hốt quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được vì sao trong rừng lại có người ghét mình.

Người mẹ nắm tay con và đưa con trở lại khu rừng. Bà nói: "Giờ thì con hãy hét thật to "Tôi yêu người". Lạ lùng thay, cậu vừa dứt lời thì có tiếng vọng lại: "Tôi yêu người". Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: "Con ơi, đó là quy luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận được điều đó. Ai gieo gió thì người đó gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con".

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)

Câu 1: (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.

Câu 2: (0,5 điểm)

Hãy đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu.

Câu 3: (1.0 điểm)

Chỉ ra yếu tố nghị luận trong ngữ liệu. Yếu tố nghị luận đó có tác dụng gì?

Câu 4: (1.0 điểm)

Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp cuối cùng trong ngữ liệu sang lời dẫn gián tiếp.

II. PHẦN TẬP LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy làm bài) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện ở phần Đọc hiểu.

Câu 2: (5,0 điểm)

Đọc kĩ những thông tin sau và thực hành yêu cầu bên dưới:

Sông Hương có 2 ngọn nguồn:

Nguồn Tả Trạch xuất phát từ dãy núi Trường Sơn chảy về hướng tây bắc qua 55 ngọn thác hùng vĩ, rồi từ từ chảy qua ngã ba Bằng Lăng.

Nguồn Hữu Trạch ngắn hơn, sau khi vượt 14 ngọn thác hiểm trở và qua bến đò Tuần thì đến ngã ba Bằng Lăng hợp dòng với Tả Trạch thành sông Hương thơ mộng.

Sông Hương dài 30km nếu chỉ kể từ Bằng Lăng đến cửa Thuận An, độ dốc của dòng nước so với mặt biển không chênh lệch nhiều nên nước sông chảy chậm. Sắc nước sông Hương trở nên xanh hơn khi vượt qua chân núi Ngọc Trản - điện Hòn Chén, tạo nên một lòng vực sâu thẳm.

Sử dụng những thông tin trên cùng với những hiểu biết của em về sông Hương, hãy viết một văn bản thuyết minh về sông Hương của Huế. Văn bản có sử dụng yếu tố miêu tả.

Hết

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHONG ĐIỀN**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Năm học 2018 – 2019**

Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP 7

Thời gian: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Câu 1: Khoan dung là gì? Lòng khoan dung có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?
(2 điểm)

Câu 2: Em hãy nêu những tiêu chuẩn của gia đình văn hóa? Để xây dựng gia đình văn hoá, mỗi thành viên trong gia đình cần phải làm gì? (2 điểm)

Câu 3: Tự tin là gì? Sống tự tin có lợi ích gì? (2 điểm)

Câu 4: Thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? Em cần phải làm gì để xứng đáng với truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?
(2 điểm)

Câu 5: (2 điểm) Cho tình huống sau:

Ngày chủ nhật, Toàn và Tâm đang đi chơi trên đường thì gặp cô giáo cũ. Tâm vội vàng dừng lại và lễ phép chào cô, cô mỉm cười, dịu dàng chào lại. Khi cô đã đi khuất, Tâm hỏi Toàn: “ Sao cậu không chào cô?” Toàn nói: “ Cô dạy tội mình cách đây đã mấy năm, chắc cô chẳng còn nhớ tội mình nữa đâu” .

Câu hỏi:

- Theo em, suy nghĩ và việc làm của Toàn như vậy có đúng không? Vì sao?
- Nếu là bạn của Toàn, em sẽ góp ý gì cho bạn Toàn?

-----Hết-----